

THỰC TRẠNG ĐÀO TẠO KỸ NĂNG MỀM CHO SINH VIÊN KHÓA 20 TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lương Thị Ngọt, Nguyễn Thị Thanh Hương
Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Bài báo tập trung phân tích thực trạng đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên khóa 20 Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh. Thông qua phương pháp phân tích tài liệu, khảo sát thực tiễn và tổng hợp số liệu, nghiên cứu đánh giá nội dung chương trình đào tạo, vai trò của nhà trường, giảng viên và các tổ chức đoàn thể trong quá trình đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên. Kết quả nghiên cứu cho thấy nhà trường đã bước đầu quan tâm tích hợp kỹ năng mềm vào chương trình đào tạo, tuy nhiên vẫn còn những hạn chế về thời lượng, phương pháp tổ chức và mức độ gắn kết với nhu cầu thực tiễn nghề nghiệp. Từ đó, bài báo đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Kỹ năng mềm; đào tạo kỹ năng mềm; sinh viên; giáo dục nghề nghiệp; Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

CURRENT SITUATION OF SOFT SKILLS TRAINING FOR STUDENTS OF CLASS 20 AT HO CHI MINH CITY COLLEGE OF ECONOMICS

Abstract: This article focuses on analyzing the current situation of soft skills training for the 20th cohort students at Ho Chi Minh City College of Economics. Through document analysis, practical surveys, and data synthesis methods, the study evaluates the training program content as well as the roles of the school, lecturers, and student organizations in the process of soft skills training for students. The research results indicate that the college has initially paid attention to integrating soft skills into the training curriculum; however, there are still limitations regarding training duration, organizational methods, and the level of connection with practical career demands. Based on these findings, the article proposes several solutions to improve the effectiveness of soft skills training for students in the current period.

Keywords: Soft skills; soft skills training; students; vocational education; Ho Chi Minh City College of Economics.

Nhận bài: 19/03/2026

Phản biện: 19/04/2026

Duyệt đăng: 24/04/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và sự phát triển của nền kinh tế tri thức, kỹ năng mềm ngày càng giữ vai trò quan trọng đối với sinh viên trong học tập và nghề nghiệp. Bên cạnh kiến thức chuyên môn, các kỹ năng như giao tiếp, làm việc nhóm, thuyết trình, giải quyết vấn đề và quản lý thời gian được xem là những yếu tố cần thiết giúp sinh viên thích nghi với môi trường làm việc hiện đại.

Thực tế hiện nay cho thấy nhiều doanh nghiệp ưu tiên tuyển dụng những lao động có kỹ năng mềm tốt vì đây là yếu tố góp phần nâng cao hiệu quả công việc và khả năng phát triển nghề nghiệp lâu dài. Tuy nhiên, nhiều sinh viên sau khi tốt nghiệp vẫn còn hạn chế về kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, tư duy xử lý tình huống và khả năng thích nghi với môi trường làm việc thực tế. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc chương trình đào tạo còn nặng lý thuyết, thiếu môi trường thực hành và sinh viên chưa thực sự chủ động trong quá trình tự rèn luyện.

Xuất phát từ thực tiễn trên, việc nghiên cứu thực trạng đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên tại các trường cao đẳng là yêu cầu cần thiết trong giai đoạn hiện nay. Bài báo tập trung đánh giá thực trạng đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên khóa

20 Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo kỹ năng mềm, góp phần đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái niệm kỹ năng và kỹ năng mềm

Kỹ năng được hiểu là khả năng vận dụng kiến thức, kinh nghiệm và phương pháp để thực hiện hiệu quả một hoạt động hoặc giải quyết một vấn đề cụ thể. Kỹ năng được hình thành thông qua quá trình học tập, rèn luyện và trải nghiệm thực tiễn.

Kỹ năng mềm là nhóm kỹ năng liên quan đến hành vi, thái độ và khả năng tương tác xã hội của con người như giao tiếp, làm việc nhóm, thuyết trình, quản lý thời gian, giải quyết vấn đề và thích nghi với môi trường làm việc. Đây là yếu tố quan trọng hỗ trợ sinh viên học tập hiệu quả và phát triển nghề nghiệp bền vững.

2.2. Vai trò của kỹ năng mềm đối với sinh viên

Kỹ năng mềm giúp sinh viên nâng cao khả năng giao tiếp, tăng tính chủ động, tự tin và khả năng hợp tác trong học tập cũng như trong các hoạt động xã hội. Đồng thời, kỹ năng mềm còn góp phần phát triển tư duy sáng tạo, khả năng giải quyết vấn đề và thích nghi với sự thay đổi của môi trường nghề nghiệp hiện đại.

Trong bối cảnh thị trường lao động cạnh tranh hiện nay, kỹ năng mềm được xem là yếu tố quan trọng giúp sinh viên nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.

2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến đào tạo kỹ năng mềm

Hiệu quả đào tạo kỹ năng mềm chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố như chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy, môi trường học tập, hoạt động ngoại khóa và ý thức tự rèn luyện của sinh viên.

Trong đó, việc áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực như thảo luận nhóm, học tập theo tình huống, thuyết trình và hoạt động trải nghiệm có ý nghĩa quan trọng trong quá trình hình thành kỹ năng mềm cho sinh viên.

2.4. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp phân tích tài liệu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích và

tổng hợp tài liệu nhằm thu thập các thông tin liên quan đến kỹ năng mềm và đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên từ sách, giáo trình, bài báo khoa học và các tài liệu chuyên ngành.

Phương pháp khảo sát

Nghiên cứu tiến hành khảo sát 120 sinh viên khóa 20 Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh nhằm đánh giá nhận thức, mức độ tham gia các hoạt động rèn luyện kỹ năng mềm và khả năng vận dụng kỹ năng mềm trong học tập và cuộc sống.

Phương pháp xử lý số liệu

Các số liệu thu thập được tổng hợp và xử lý bằng phương pháp thống kê, trình bày dưới dạng bảng biểu và tỷ lệ phần trăm nhằm đảm bảo tính khách quan của kết quả nghiên cứu.

2.5. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

2.5.1. Thực trạng nhận thức của sinh viên về kỹ năng mềm

Bảng 1. Nhận thức của sinh viên về vai trò của kỹ năng mềm (n = 120)

Nội dung khảo sát	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Kỹ năng mềm rất cần thiết	72	60,0
Kỹ năng mềm cần thiết	36	30,0
Bình thường	9	7,5
Không cần thiết	3	2,5

Kết quả ở bảng 1 cho thấy đa số sinh viên nhận thức được vai trò quan trọng của kỹ năng mềm trong học tập và nghề nghiệp. Có 60,0% sinh viên cho rằng kỹ năng mềm là “rất cần thiết” và 30,0% đánh giá là “cần thiết”. Điều này phản ánh sinh viên đã có nhận thức tích cực về tầm quan trọng của kỹ năng mềm trong quá trình học tập và phát triển nghề nghiệp tương lai.

2.5.2. Thực trạng chương trình đào tạo kỹ năng mềm

2.5.2.1. Nội dung đào tạo

Nhà trường đã bước đầu đưa các nội dung kỹ năng mềm vào chương trình đào tạo như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng quản lý thời gian và kỹ năng xử lý tình huống.

Tuy nhiên, nội dung đào tạo vẫn còn mang tính khái quát, chưa thật sự gắn kết với yêu cầu thực tiễn của từng ngành nghề. Một số sinh viên cho

rằng nội dung học tập còn nặng lý thuyết và thiếu hoạt động trải nghiệm thực tế.

2.5.2.2. Hình thức tổ chức

Việc đào tạo kỹ năng mềm được triển khai thông qua nhiều hình thức như lồng ghép trong học phần chính khóa, tổ chức hội thảo, hoạt động ngoại khóa và các chương trình đoàn – hội.

Tuy nhiên, các hoạt động này chưa được tổ chức thường xuyên, mức độ thu hút sinh viên tham gia còn hạn chế và phương pháp tổ chức ở một số chương trình còn mang tính truyền đạt một chiều.

2.5.2.3. Thời lượng học tập

Kết quả khảo sát cho thấy thời lượng dành cho đào tạo kỹ năng mềm còn hạn chế. Phần lớn các nội dung kỹ năng mềm chỉ được tổ chức dưới dạng chuyên đề ngắn hạn nên chưa đảm bảo tính liên tục và chuyên sâu trong quá trình rèn luyện.

2.5.3. Mức độ tham gia hoạt động rèn luyện kỹ năng mềm

Bảng 2. Mức độ tham gia hoạt động rèn luyện kỹ năng mềm của sinh viên

Hoạt động	Thường xuyên (%)	Thỉnh thoảng (%)	Ít tham gia (%)
Hội thảo kỹ năng	35,0	50,0	15,0
Hoạt động đoàn – hội	42,5	40,0	17,5
Câu lạc bộ kỹ năng	28,0	46,0	26,0
Hoạt động tình nguyện	38,0	44,0	18,0

Kết quả bảng 2 cho thấy sinh viên tham gia khá tích cực vào các hoạt động đoàn – hội và hoạt động tình nguyện. Tuy nhiên, tỷ lệ sinh viên thường xuyên tham gia câu lạc bộ kỹ năng còn thấp, chỉ đạt 28,0%. Điều này cho thấy cần đa dạng hóa hình thức tổ chức hoạt động kỹ năng mềm nhằm thu hút sinh viên tham gia nhiều hơn.

2.5.4. Vai trò của nhà trường và giảng viên

2.5.4.1. Công tác quản lý

Nhà trường đã bước đầu quan tâm đến công tác quản lý và triển khai đào tạo kỹ năng mềm thông qua việc lồng ghép các nội dung kỹ năng mềm vào chương trình đào tạo và tổ chức nhiều hoạt động hỗ trợ học tập cho sinh viên.

Tuy nhiên, việc triển khai giữa các khoa và bộ môn chưa đồng bộ, nội dung đào tạo chưa được chuẩn hóa theo từng ngành nghề và công tác đánh giá kết quả rèn luyện kỹ năng mềm còn hạn chế.

2.5.4.2. Hoạt động hỗ trợ sinh viên

Giảng viên và nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động như hội thảo chuyên đề, hoạt động đoàn – hội, câu lạc bộ học thuật và chương trình giao lưu doanh nghiệp nhằm hỗ trợ sinh viên rèn luyện kỹ năng mềm.

Một số giảng viên đã áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực như thảo luận nhóm, học tập theo tình huống và thuyết trình nhằm nâng cao khả năng tương tác của sinh viên trong học tập.

2.5.5. Những hạn chế trong đào tạo kỹ năng mềm

Bảng 3. Những hạn chế trong đào tạo kỹ năng mềm

Hạn chế	Tỷ lệ sinh viên đồng ý (%)
Nội dung còn nặng lý thuyết	68,0
Thiếu môi trường thực hành	72,5
Thời lượng học còn ít	65,0
Ít hoạt động trải nghiệm	58,0
Chưa gắn với thực tiễn nghề nghiệp	70,0

Kết quả bảng 3 cho thấy những hạn chế lớn nhất trong đào tạo kỹ năng mềm hiện nay là thiếu môi trường thực hành kỹ năng (72,5%) và nội dung đào tạo chưa gắn chặt với thực tiễn nghề nghiệp (70,0%). Ngoài ra, phương pháp giảng dạy còn nặng lý thuyết và thời lượng thực hành còn ít cũng ảnh hưởng đến hiệu quả phát triển kỹ năng mềm của sinh viên.

2.6. Giải pháp nâng cao hiệu quả đào tạo kỹ năng mềm

2.6.1. Đổi mới chương trình đào tạo

Nhà trường cần xây dựng chương trình đào tạo kỹ năng mềm theo hướng tăng cường tính ứng dụng thực tiễn và phù hợp với từng ngành nghề đào tạo.

2.6.2. Tăng cường hoạt động trải nghiệm

Cần đẩy mạnh các hoạt động ngoại khóa, hội thảo, câu lạc bộ kỹ năng và chương trình trải nghiệm nghề nghiệp nhằm tạo môi trường thực hành cho sinh viên.

2.6.3. Phối hợp với doanh nghiệp

Nhà trường cần tăng cường liên kết với doanh nghiệp để tổ chức thực tập, giao lưu nghề nghiệp và xây dựng nội dung đào tạo phù hợp với yêu cầu tuyển dụng thực tế.

2.6.4. Bồi dưỡng năng lực giảng viên

Giảng viên cần được tập huấn thường xuyên về phương pháp giảng dạy tích cực và kỹ năng tổ chức hoạt động đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên.

Bảng 4. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả đào tạo kỹ năng mềm

Giải pháp	Tỷ lệ đồng ý (%)
Tăng cường hoạt động trải nghiệm	82,0
Đổi mới phương pháp giảng dạy	78,5
Phối hợp doanh nghiệp	74,0
Tăng thời lượng thực hành	76,0
Phát triển câu lạc bộ kỹ năng	69,5

Kết quả bảng 4 cho thấy giải pháp được sinh viên đồng tình nhiều nhất là tăng cường hoạt động trải nghiệm (82,0%) và đổi mới phương pháp giảng dạy (78,5%). Điều này cho thấy sinh viên mong muốn được tham gia nhiều hơn vào các hoạt động thực hành và trải nghiệm thực tế.

III. KẾT LUẬN

Kỹ năng mềm giữ vai trò quan trọng trong quá trình học tập, rèn luyện và phát triển nghề nghiệp của sinh viên. Kết quả nghiên cứu cho thấy công tác đào tạo kỹ năng mềm tại Trường Cao đẳng

Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh đã đạt được một số kết quả tích cực nhưng vẫn còn nhiều hạn chế như nội dung đào tạo chưa gắn với thực tiễn, thiếu môi trường thực hành và phương pháp giảng dạy còn nặng lý thuyết.

Vì vậy, nhà trường cần tiếp tục đổi mới chương trình đào tạo, tăng cường hoạt động trải nghiệm, phối hợp với doanh nghiệp và nâng cao năng lực giảng viên nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên trong giai đoạn hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Hoàng Thị Anh (1992), *Kỹ năng giao tiếp sư phạm của sinh viên*, Luận án Phó tiến sĩ Khoa học Sư phạm – Tâm lý, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Nguyễn Thanh Bình (2009), *Giáo trình chuyên đề Giáo dục kỹ năng sống*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

Đại học Quốc gia Hà Nội (2010), *Quy chế đào tạo đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội*, Quyết định số 3079/QĐ-ĐHQGHN.

Huỳnh Văn Sơn (2013), “*Khảo sát một vài biện pháp phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên đại học sư phạm*”, Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, số 50.

Huỳnh Văn Sơn (2009), *Nhập môn kỹ năng sống*, NXB Giáo dục.